

# Sáng Ch

## 2.1 Các loại pa-tăng

Theo các quy định hiện hành, có ba loại pa-tăng như sau:

- (1) Pa-tăng v sáng ch;
- (2) Pa-tăng v gi pháp hữu ích; và
- (3) Pa-tăng v ki u dáng công nghiệp.

Sáng ch là gi pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên th giới, có trình độ sáng tạo, có kh năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh t-xã hội. Gi pháp hữu ích là gi pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên th giới, có kh năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh t-xã hội. Đ tượng c của sáng ch và gi pháp hữu ích có th là thi t bị, quy trình, ch ng vi sinh, nuôi c y t bào và việc s dụng các đ tượng này theo chức năng mới c của chúng (các c i ti n c của chúng).

Ki u dáng công nghiệp đư c định nghĩa là hình dáng bên ngoài c của s n phẩm, đư c th hiện bằng đường nét, hình kh i, màu s c hoặc sự k t hợp những y u t đó, có tính mới đ i với th giới và dùng làm m u đ ch tạo s n phẩm công nghiệp hoặc th công nghiệp.

## 2.2 Các tiêu chu n đ đư c c p pa-tăng

### 2.2.1 Sáng ch/Gi pháp hữu ích

Đ có kh năng đư c c p pa-tăng, c sáng ch và gi pháp hữu ích ph i có tính mới so với th giới và có kh năng áp dụng. Ngoài ra, sáng ch đòi h i ph i th hiện đ y đ trình độ sáng tạo trong khi đó gi pháp hữu ích thì không đòi h i tiêu chu n này.

### Tính mới

Gi pháp kỹ thuật đư c coi là đáp ứng tính mới so với trình độ th giới n u, trước ngày ưu tiên c của đơn yêu c u c p pa-tăng, gi pháp này (i) không trùng với gi pháp đư c mô t

trong đơn yêu cầu cấp pa-tăng với ngày ưu tiên sớm hơn, và (ii) chưa bị bộc lộ công khai ở Việt Nam và ở nước ngoài dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả đến mức căn cứ vào đó người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng có thể thực hiện được giải pháp kỹ thuật đó. Thông tin về giải pháp kỹ thuật được coi là chưa bị bộc lộ công khai nếu chỉ có một số lượng người xác định có liên quan biết thông tin đó.

Tuy nhiên, nếu bất kỳ một sáng chế hay giải pháp kỹ thuật nào bị bộc lộ bởi một người khác mà không được sự cho phép của người nộp đơn hoặc người được chuyển giao quyền sở hữu sáng chế và sự bộc lộ này diễn ra trong vòng 6 tháng trước ngày nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng, thì sáng chế hay giải pháp hữu ích đó không bị coi là mới tính mới.

## **Tính sáng tạo**

Tính sáng tạo chỉ yêu cầu đối với sáng chế mà không yêu cầu đối với giải pháp hữu ích. Một giải pháp kỹ thuật sẽ được coi là có tính sáng tạo nếu nó là kết quả của hoạt động sáng tạo và, căn cứ vào trình độ kỹ thuật ở trong nước và ngoài nước tính đến ngày ưu tiên của đơn yêu cầu cấp pa-tăng, giải pháp kỹ thuật đó không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

## **Khả năng áp dụng**

Một sáng chế hay giải pháp hữu ích được coi là có khả năng áp dụng nếu nó có thể thực hiện được trong điều kiện kỹ thuật hiện tại hoặc tương lai.

### **2.1.1 Kiểu dáng công nghiệp**

Một kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới so với thế giới và dùng làm mẫu để chế tạo sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Hơn nữa, kiểu dáng công nghiệp đòi hỏi phải có một số tính sáng tạo theo các quy định hiện hành, loại trừ những kiểu dáng được tạo ra một cách dè dặt đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng.

## Tính mới

Một kiểu dáng công nghiệp được công nhận là có tính mới đối với thế giới nếu (i) khác biệt cơ bản với các kiểu dáng công nghiệp được mô tả trong các đơn yêu cầu cấp pa-tăng kiểu dáng công nghiệp với ngày ưu tiên sớm hơn, (ii) khác biệt cơ bản với kiểu dáng công nghiệp đã được công bố ở Việt Nam và ở nước ngoài, và (iii) trước ngày ưu tiên kiểu dáng công nghiệp chưa bị bộc lộ công khai ở Việt Nam và nước ngoài tới mức căn cứ vào đó, người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng có thể thực hiện được kiểu dáng công nghiệp đó. Tuy nhiên, hai kiểu dáng công nghiệp sẽ không được coi là khác biệt cơ bản với nhau nếu chỉ khác biệt bởi những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết và ghi nhớ được và các đặc điểm đó không thể dùng để phân biệt từng thế hai kiểu dáng công nghiệp đó.

## Dùng làm mẫu để chế tạo sản phẩm công nghiệp hoặc thế công nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu này, kiểu dáng công nghiệp có liên quan phải có thể chế tạo hàng loạt bằng phương pháp công nghiệp hoặc thế công nghiệp sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó. Nếu không đáp ứng đặc điểm này thì nó có thể được bảo hộ theo luật bảo hộ quyền tác giả như một tác phẩm nghệ thuật.

### 2.3 Các đối tượng không được cấp pa-tăng

**Các đối tượng sau đây không được Nhà nước bảo hộ với danh nghĩa là sáng chế, giải pháp hữu ích:**

- (1) ý tưởng, nguyên lý và phát minh khoa học;
- (2) phương pháp và hệ thống tổ chức và quản lý kinh tế;
- (3) phương pháp và hệ thống giáo dục, giảng dạy, đào tạo;
- (4) phương pháp luyện tập cho vật nuôi;
- (5) hệ thống ngôn ngữ, hệ thống thông tin, phân loại, sắp xếp tư liệu;
- (6) bản thiết kế và sơ đồ quy hoạch các công trình xây dựng, các dự án quy hoạch và phân vùng lãnh thổ;

- (7) gi¶i pháp ch¶ đ¶ cập đ¶n hình dáng bên ngoài c¶a s¶n ph¶m; ch¶ mang đặc tính th¶m mỹ mà không mang đặc tính kỹ thuật;
- (8) ký hiệu quy ước, thời gian bi¶u, các quy t¶c và các luật lệ, các d¶u hiệu tượng trưng;
- (9) ph¶n m¶m máy tính, thi¶t k¶ b¶ trí vi mạch điện t¶, mô hình toán học, đ¶ thị tra cứu và các dạng tương tự;
- (10) gi¶ng thực vật, gi¶ng động vật;
- (11) phương pháp phòng bệnh, ch¶n đoán bệnh và chữa bệnh.

**Các đ¶i tượng sau sẽ không được b¶o hộ với danh nghĩa là ki¶u dáng công nghiệp:**

- (1) hình dáng bên ngoài c¶a s¶n ph¶m được tạo ra một cách d¶ dàng đối với người có trình độ trung bình thuộc lĩnh vực tương ứng;
- (2) hình dáng bên ngoài do đặc tính kỹ thuật c¶a s¶n ph¶m b¶t buộc ph¶i có hoặc ch¶ mang đặc tính kỹ thuật;
- (3) hình dáng bên ngoài c¶a các công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp;
- (4) hình dáng c¶a s¶n ph¶m không nhìn th¶y được trong quá trình s¶ dụng;
- (5) ki¶u dáng các s¶n ph¶m ch¶ có giá trị th¶m mỹ.

Nhà nước không b¶o hộ đ¶i với các sáng ch¶, gi¶i pháp hữu ích và ki¶u dáng công nghiệp trái với lợi ích xã hội, trật tự công cộng và nguyên t¶c nhân đạo.

## **2.4 Thời hạn và gia hạn pa-tăng**

Pa-tăng sáng ch¶ có thời hạn là 20 năm, pa-tăng gi¶i pháp hữu ích có thời hạn là 10 năm tính từ ngày nộp đơn,. Pa-tăng ki¶u dáng công nghiệp có thời hạn 5 năm k¶ từ ngày nộp đơn và có th¶ gia hạn hai l¶n, m¶i l¶n 5 năm, và ph¶i nộp phí gia hạn. T¶t c¶ các pa-tăng sáng ch¶, gi¶i pháp hữu ích, hoặc ki¶u dáng công nghiệp sẽ có hiệu lực từ ngày c¶p pa-tăng.

Ngay khi được c¶p pa-tăng sáng ch¶ và gi¶i pháp hữu ích, người nộp đơn sẽ ph¶i nộp phí công b¶, phí đăng ký và phí c¶p bằng cho Cục SHTT, và ph¶i nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm. Phí

duy trì hiệu lực hàng năm cho mỗi năm tiếp theo phải được trả trong vòng 6 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực. Nếu phí duy trì hiệu lực được nộp trong khoảng thời gian ân hạn 6 tháng thì người nộp phí sẽ phải trả thêm phí duy trì hiệu lực chậm là 10% phí phải nộp cho mỗi tháng quá hạn. Đối với pa-tăng ki-ôu dáng công nghiệp, phí gia hạn phải được nộp trong vòng 6 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực. Nếu phí duy trì hiệu lực được nộp trong khoảng thời gian ân hạn 6 tháng thì người nộp phí sẽ phải trả thêm phí duy trì hiệu lực chậm là 10% phí phải nộp cho mỗi tháng quá hạn. Trong trường hợp thời hạn hiệu lực đăng ký pa-tăng bị đình chỉ do không nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm, trong vòng 6 tháng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hết hạn, và không có bên thứ ba nào yêu cầu đình chỉ hiệu lực của pa-tăng đó thì chủ sở hữu pa-tăng có quyền khôi phục lại hiệu lực của đăng ký pa-tăng đã bị đình chỉ bằng cách nộp phí bổ sung. Bất kỳ bên thứ ba nào đã bắt đầu sử dụng sáng chế/giải pháp hữu ích trong thời hạn đình chỉ thì có quyền như quyền sử dụng trước đối với sáng chế/giải pháp hữu ích đó.

## **2.5 Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Pa-tăng**

Chủ sở hữu pa-tăng có quyền (i) độc quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc ki-ôu dáng công nghiệp, (ii) quyền được để lại thừa kế, chuyển giao cho người khác bao gồm quyền cấp li-xăng, (iii) yêu cầu người thứ ba xâm phạm quyền đối với pa-tăng của mình phải đình chỉ việc sử dụng và bồi thường thiệt hại.

Chủ sở hữu sáng chế có nghĩa vụ (i) trả tiền thù lao cho tác giả sáng chế, trả phí duy trì hiệu lực hàng năm hoặc phí gia hạn hiệu lực pa-tăng, và (iii) sử dụng hoặc chuyển giao quyền sử dụng đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, ki-ôu dáng công nghiệp đã được cấp pa-tăng cho bên thứ ba dưới hình thức hợp đồng li-xăng không tự nguyện theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **2.6 Giới hạn quyền đối với pa-tăng**

Các quyền đối với pa-tăng nói trên là đối tượng của những hạn

ch<sup>o</sup> như sau:

### **2.1.1 Quy<sup>o</sup>n s<sup>o</sup> dụng trước**

B<sup>o</sup>t kỳ một cá nhân hay pháp nhân nào mà trước ngày công b<sup>o</sup> đơn yêu c<sup>o</sup>u c<sup>o</sup>p pa-t<sup>o</sup>ng, đã s<sup>o</sup> dụng sáng ch<sup>o</sup>, gi<sup>o</sup>i pháp hữu ích, ki<sup>o</sup>u dáng công nghiệp độc lập với ch<sup>o</sup> s<sup>o</sup> hữu, thì có quy<sup>o</sup>n tiếp tục s<sup>o</sup> dụng các đ<sup>o</sup>i tượng này sau khi chúng đã được c<sup>o</sup>p pa-t<sup>o</sup>ng. Tuy nhiên, người s<sup>o</sup> dụng trước không được phép m<sup>o</sup> rộng phạm vi hoặc tăng kh<sup>o</sup>i lượng s<sup>o</sup> dụng so trước ngày công b<sup>o</sup>. Người có quy<sup>o</sup>n s<sup>o</sup> dụng trước không được chuy<sup>o</sup>n giao quy<sup>o</sup>n s<sup>o</sup> dụng cho người khác.

### **2.1.2 Li-x<sup>o</sup>ng không tự nguyện**

Bộ Khoa học và Công nghệ có th<sup>o</sup> c<sup>o</sup>p li-x<sup>o</sup>ng không tự nguyện trong những trường hợp sau:

(1) Ch<sup>o</sup> s<sup>o</sup> hữu không s<sup>o</sup> dụng hoặc s<sup>o</sup> dụng sáng ch<sup>o</sup>, gi<sup>o</sup>i pháp hữu ích, ki<sup>o</sup>u dáng công nghiệp không phù hợp với yêu c<sup>o</sup>u phát triển kinh t<sup>o</sup>-x<sup>o</sup> hội c<sup>o</sup>a đ<sup>o</sup>t nước mà không có lý do chính đáng.

(2) Người có nhu c<sup>o</sup>u s<sup>o</sup> dụng sáng ch<sup>o</sup>, gi<sup>o</sup>i pháp hữu ích, ki<sup>o</sup>u dáng công nghiệp đã c<sup>o</sup> g<sup>o</sup>ng dùng nhi<sup>o</sup>u hình thức đ<sup>o</sup> tho<sup>o</sup> thuận với ch<sup>o</sup> s<sup>o</sup> hữu mặc dù đã đưa ra mức giá hợp lý, nhưng ch<sup>o</sup> s<sup>o</sup> hữu v<sup>o</sup>n từ ch<sup>o</sup>i ký k<sup>o</sup>t hợp đ<sup>o</sup>ng chuy<sup>o</sup>n giao quy<sup>o</sup>n s<sup>o</sup> dụng các đ<sup>o</sup>i tượng này.

(3) Việc s<sup>o</sup> dụng sáng ch<sup>o</sup>, gi<sup>o</sup>i pháp hữu ích, ki<sup>o</sup>u dáng công nghiệp đã được c<sup>o</sup>p pa-t<sup>o</sup>ng nhằm đáp ứng các nhu c<sup>o</sup>u qu<sup>o</sup>c phòng, an ninh qu<sup>o</sup>c gia, phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân và các nhu c<sup>o</sup>u c<sup>o</sup>p thi<sup>o</sup>t khác c<sup>o</sup>a xã hội.

(4) Bên nhận li-x<sup>o</sup>ng trong hợp đ<sup>o</sup>ng li-x<sup>o</sup>ng không tự nguyện ph<sup>o</sup>i tr<sup>o</sup> cho ch<sup>o</sup> s<sup>o</sup> hữu một s<sup>o</sup> ti<sup>o</sup>n b<sup>o</sup>n quy<sup>o</sup>n như đã ghi nhận trong quy<sup>o</sup>t định c<sup>o</sup>p li-x<sup>o</sup>ng không tự nguyện c<sup>o</sup>a Bộ Khoa học Công nghệ.

### **2.1.3 Các hạn ch<sup>o</sup> khác**

Những trường hợp s<sup>o</sup> dụng sau đây sẽ không bị coi là vi phạm

quyền đối với pa-tăng:

- (1) Sản phẩm không nhằm mục đích thương mại;
- (2) Việc lưu thông và sản phẩm đó do chủ sở hữu, người có quyền sản phẩm trước, người được chuyển giao quyền sản phẩm đưa ra thị trường.
- (3) Sản phẩm sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp trên các phương tiện vận tải của nước ngoài đang quá cảnh hoặc tạm thời ở trên lãnh thổ Việt Nam, mà việc sản phẩm chế nhằm mục đích duy trì hoạt động của các phương tiện đó.

## **2.7 Chế độ có quyền nộp đơn và cơ quan tiếp nhận đơn**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, quyền nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng (đối với sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp) thuộc về tác giả/người sáng tạo, hoặc những người thừa kế của họ. Tuy nhiên, nếu một sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp được tạo ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao thì quyền nộp đơn sẽ thuộc về người có công việc đã giao nhiệm vụ, ví dụ như người sản phẩm lao động. Ngoài ra, nếu một đối tượng được tạo ra là kết quả của hợp đồng dịch vụ giữa tác giả với một cá nhân hoặc một tổ chức khác, thì cá nhân hoặc tổ chức đó sẽ có quyền yêu cầu cấp pa-tăng. Bên được chuyển giao sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp cũng có quyền nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng. Cục Sở hữu công nghiệp không yêu cầu người nộp đơn phải nộp Hợp đồng chuyển giao sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp tại thời điểm nộp đơn, tuy nhiên trong trường hợp có nghi ngờ về tư cách nộp đơn của người nộp đơn thì Cục Sở hữu công nghiệp sẽ yêu cầu họ phải nộp tài liệu này.

Tất cả các đơn yêu cầu cấp pa-tăng phải được nộp cho Cục SHTT tại Hà Nội. Các cá nhân hoặc pháp nhân Việt Nam có thể trực tiếp nộp đơn lên Cục SHTT. Công dân nước ngoài thường trú tại Việt Nam hoặc pháp nhân nước ngoài có văn phòng đại diện hợp pháp ở Việt Nam hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và hiệu quả ở Việt Nam có thể trực tiếp nộp đơn vào Cục SHTT. Loại trừ những trường hợp đặc biệt, tất cả đơn của người nước

ngoài phải được nộp thông qua các tổ chức đại diện SHCN như Vision & Associates. Tính đến nay, có 27 công ty luật trong nước đã được Cục SHTT cấp giấy phép hành nghề ở Việt Nam. Các công ty luật hoặc công ty SHTT nước ngoài không được phép đại diện cho khách hàng nộp đơn tại Việt Nam.

## **2.8 Nguyên tắc “Nộp đơn đầu tiên”**

Nguyên tắc “nộp đơn đầu tiên” được thừa nhận ở Việt Nam để xác định định quyền ưu tiên đối với đơn yêu cầu cấp pa-tăng, theo đó một pa-tăng sẽ được cấp cho người nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng sớm nhất. Nếu có nhiều đơn yêu cầu cấp pa-tăng cho cùng một sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp trong cùng một ngày hoặc có cùng ngày ưu tiên thì Cục SHTT sẽ yêu cầu tất cả người nộp đơn đứng tên một đơn và chỉ cấp một pa-tăng cho những người nộp đơn như đăng sở hữu, nếu họ đồng ý. Ngược lại, pa-tăng sẽ không được cấp.

Nếu hai hay nhiều đơn yêu cầu cấp pa-tăng cho cùng sáng chế và giải pháp hữu ích đối với cùng một giải pháp kỹ thuật và với cùng điều kiện ưu tiên thì Cục SHTT sẽ yêu cầu những người nộp đơn lựa chọn một hình thức bảo hộ (sáng chế hoặc giải pháp hữu ích) và chỉ một người đứng đơn theo cách thức như trên.

## **2.9 Quyền ưu tiên**

Quyền ưu tiên có thể được yêu cầu theo Công ước Paris, trên cơ sở đơn sớm nhất được nộp ở nước ngoài hoặc tại một hội chợ quốc tế được thừa nhận chính thức được tổ chức ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài. Quyền ưu tiên có thể được yêu cầu theo hiệp định song phương hoặc trên nguyên tắc có đi có lại.

Để được hưởng quyền ưu tiên, đơn phải được nộp trong vòng 12 tháng đối với sáng chế và giải pháp hữu ích, và 6 tháng đối với kiểu dáng công nghiệp, kể từ ngày đơn đầu tiên được nộp ở nước ngoài. Đối với đơn PCT vào pha quốc gia Việt Nam theo Chương I và Chương II của PCT phải được nộp trong thời hạn 31 tháng kể từ ngày nộp đơn đầu tiên. Nếu đơn yêu cầu đưa ra nhiều ngày ưu tiên khác nhau thì thời hạn trên sẽ được tính từ ngày ưu tiên sớm nhất. Người nộp đơn có quyền rút yêu cầu



hư<sup>h</sup>ng quy<sup>h</sup>n ưu tiên đ<sup>h</sup> trì hoãn việc công b<sup>h</sup> đơn c<sup>h</sup>a mình

## **2.10 Đơn yêu c<sup>h</sup>u c<sup>h</sup>p pa-t<sup>h</sup>ng**

Đơn yêu c<sup>h</sup>u c<sup>h</sup>p pa-t<sup>h</sup>ng ph<sup>h</sup>i đ<sup>h</sup>m b<sup>h</sup>o tính th<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup>t. Đặc biệt, một đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ sáng ch<sup>h</sup> hoặc gi<sup>h</sup>i pháp hữu ích sẽ được coi là đáp ứng tính th<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup>t, n<sup>h</sup>u nó liên quan đ<sup>h</sup>n một đ<sup>h</sup>i tượng hoặc nhi<sup>h</sup>u đ<sup>h</sup>i tượng có liên quan chặt chẽ với nhau, nhằm thực hiện một ý đ<sup>h</sup> sáng tạo th<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup>t. Đ<sup>h</sup>i với ki<sup>h</sup>u dáng công nghiệp, yêu c<sup>h</sup>u v<sup>h</sup> tính th<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup>t được đáp ứng khi đơn xin yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ đ<sup>h</sup>i với một ki<sup>h</sup>u dáng công nghiệp c<sup>h</sup>a một s<sup>h</sup>n phẩm hoặc c<sup>h</sup>a một bộ phận s<sup>h</sup>n phẩm được s<sup>h</sup> dụng cùng nhau hoặc các phương án khác nhau c<sup>h</sup>a cùng một ki<sup>h</sup>u dáng công nghiệp.

Liên quan đ<sup>h</sup>n gi<sup>h</sup>y tờ c<sup>h</sup>n ph<sup>h</sup>i có khi nộp đơn trong nước đ<sup>h</sup>i với sáng ch<sup>h</sup>/gi<sup>h</sup>i pháp hữu ích, đơn PCT (có ch<sup>h</sup> định Việt Nam), đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ ki<sup>h</sup>u dáng công nghiệp, đ<sup>h</sup> nghị xem Đ<sup>h</sup>i kiện nộp đơn ở Việt Nam

## **2.11 Chuyển đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ sáng ch<sup>h</sup> thành đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ gi<sup>h</sup>i pháp hữu ích**

Người nộp đơn có th<sup>h</sup> chuyển đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ sáng ch<sup>h</sup> đã nộp thành đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ gi<sup>h</sup>i pháp hữu ích. Trong thời hạn 3 tháng k<sup>h</sup> từ ngày ký quy<sup>h</sup>t định từ ch<sup>h</sup>i c<sup>h</sup>p pa-t<sup>h</sup>ng sáng ch<sup>h</sup>, người nộp đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ sáng ch<sup>h</sup> có th<sup>h</sup> chuyển thành đơn yêu c<sup>h</sup>u b<sup>h</sup>o hộ gi<sup>h</sup>i pháp hữu ích. Tất c<sup>h</sup> các thông tin v<sup>h</sup> đơn đã nộp như ngày nộp đơn và ngày ưu tiên c<sup>h</sup>a đơn g<sup>h</sup>c sẽ được giữ nguyên không đ<sup>h</sup>i. Trong trường hợp này, phí nộp đơn và xét nghiệm nội dung sẽ không được tr<sup>h</sup> lại, và đơn chuyển đ<sup>h</sup>i sẽ ph<sup>h</sup>i nộp phí.

## **2.12 Xét nghiệm hình thức đơn**

Tất c<sup>h</sup> các đơn yêu c<sup>h</sup>u c<sup>h</sup>p pa-t<sup>h</sup>ng b<sup>h</sup>o g<sup>h</sup>m c<sup>h</sup> đơn PCT sẽ được xét nghiệm hình thức. Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm hình thức trong thời hạn 1 tháng k<sup>h</sup> từ ngày nộp đơn đ<sup>h</sup> xác định xem đơn có được làm theo đúng hình thức quy định không. Trong giai đoạn xét nghiệm hình thức, người nộp đơn có th<sup>h</sup> s<sup>h</sup>a đ<sup>h</sup>i hoặc

bổ sung các văn bản hoặc tài liệu cho đơn, nhưng không được mở rộng phạm vi (khối lượng) báo hộ hoặc không được thay đổi bản chất của sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp yêu cầu báo hộ.

Nếu đơn đáp ứng yêu cầu về hình thức, đơn sẽ được ghi nhận ngày nộp đơn hợp lệ, số đơn và ngày ưu tiên, và các yêu cầu trong Thông báo chấp nhận hình thức sẽ được cấp cho người nộp đơn. Ngược lại, Cục SHTT sẽ từ chối đơn bằng Thông báo Từ chối chấp nhận đơn hoặc, trong trường hợp có sai sót thì thông báo và yêu cầu người nộp đơn sửa chữa sai sót.

### **2.13 Công bố đơn yêu cầu cấp pa-tăng**

Tất cả các đơn yêu cầu cấp pa-tăng đi với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã được Cục SHTT chấp nhận là hợp lệ sẽ được công bố trên Công báo Sở hữu Công nghiệp, Quyển A.

Đi với các đơn quốc gia về sáng chế, giải pháp hữu ích, đơn sẽ được công bố trong vòng 19 tháng kể từ ngày ưu tiên, trừ trường hợp sau:

(1) Nếu đơn yêu cầu được nộp trước ngày công bố, đơn sẽ được công bố trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày Cục SHTT nhận được yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày chấp nhận hình thức phụ thuộc vào ngày nào muộn hơn.

(2) Nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung được nộp sau ngày đơn được chấp nhận hình thức (ví dụ ngày ký thông báo chấp nhận hợp lệ), đơn sẽ được công bố trong vòng 1 tháng kể từ ngày ký thông báo chấp nhận đơn hợp lệ.

(3) Nếu đơn yêu cầu xét nghiệm hình thức được nộp sau ngày được chấp nhận hợp lệ nhưng trước ngày hết hạn 18 tháng kể từ ngày ưu tiên, thì đơn sẽ được công bố trong vòng 2 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu xét nghiệm nội dung.

Đơn PCT hoặc đơn yêu cầu cấp pa-tăng đi với kiểu dáng công nghiệp sẽ được công bố trong tháng thứ hai kể từ ngày ký thông báo chấp nhận đơn hợp lệ, trừ trường hợp có đơn yêu cầu công bố sớm hơn. Trong trường hợp có đơn yêu cầu công bố sớm, đơn

sẽ được công bố trong vòng 1 tháng kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hoặc sau ngày được xác định trong đơn yêu cầu.

## **2.14 Yêu cầu xét nghiệm nội dung đối với đơn sáng chế/giải pháp hữu ích**

Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm nội dung đối với đơn sáng chế hoặc giải pháp hữu ích nếu đơn đã được chấp nhận hợp lệ và người nộp đơn hoặc bên thứ ba nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung cho Cục SHTT. Đối với đơn yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp thì không cần phải nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung. Đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung phải được nộp trong thời hạn 42 tháng đối với sáng chế và 36 tháng đối với giải pháp hữu ích kể từ ngày ưu tiên. Trong trường hợp người nộp đơn chứng minh được lý do nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung muộn thì thời hạn nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung có thể được gia hạn thêm 6 tháng và người nộp đơn phải nộp phí gia hạn. Đơn sẽ bị mất hiệu lực nếu người nộp đơn không nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung trong thời hạn nêu trên. Thông thường yêu cầu xét nghiệm nội dung thường được yêu cầu trong đơn yêu cầu cấp patent. Tuy nhiên, nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung được nộp sau khi đã nộp đơn yêu cầu cấp patent thì nó phải được làm thành văn bản và phải nộp phí xét nghiệm nội dung.

## **2.15 Xét nghiệm nội dung và cấp patent**

Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm nội dung đối với đơn yêu cầu bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp nếu (i) đơn đã được chấp nhận là hợp pháp và (ii) yêu cầu xét nghiệm nội dung đã được người nộp đơn hoặc bên thứ ba nộp vào Cục SHTT. Việc xét nghiệm nội dung sẽ tự động được thực hiện đối với đơn yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp khi đơn này đã được chấp nhận hợp pháp mà không cần phải nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung.

Thời hạn xét nghiệm nội dung là 12 tháng đối với đơn yêu cầu sáng chế và đơn yêu cầu giải pháp hữu ích, kể từ ngày nhận được yêu cầu xét nghiệm nội dung nếu những yêu cầu này được

nộp sau khi công bố đơn. Thời hạn xét nghiệm nội dung được tính kể từ ngày công bố đơn nếu những yêu cầu xét nghiệm nội dung đơn được nộp trước khi công bố đơn. Đối với đơn yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, thời hạn xét nghiệm nội dung là 6 tháng kể từ ngày công bố đơn. Người nộp đơn có thể sửa đổi đơn yêu cầu cấp patăng trong giai đoạn xét nghiệm nội dung. Tuy nhiên, những sửa đổi này không làm thay đổi bản chất sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, và không được mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ đã yêu cầu. Người nộp đơn cũng có thể rút đơn yêu cầu cấp patăng tại bất kỳ thời điểm nào trước khi hết thời hạn xét nghiệm nội dung.

Kết thúc thời hạn xét nghiệm nội dung, nếu sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp bị coi là không đáp ứng điều kiện bảo hộ thì Cục SHTT sẽ ban hành Thông báo Kết quả Xét nghiệm nội dung cho người nộp đơn thông báo và dự định từ chối với lý do nêu trên hoặc thông báo thiêu sót nếu thấy cần hiệu chỉnh, sửa đổi. Người nộp đơn phải trả lời Cục SHTT trong thời hạn 2 tháng, và nếu người nộp đơn không trả lời hoặc trả lời không thoả đáng thì Cục SHTT sẽ chính thức từ chối đơn yêu cầu cấp patăng bằng Thông báo Từ chối cấp patăng.

Nếu giai đoạn xét nghiệm nội dung xác định sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đáp ứng điều kiện cấp patăng thì Cục SHTT sẽ cấp patăng và công bố trên Công báo Sở hữu Công nghiệp, quyển B (đề cấp patăng) và ghi vào đăng ký quốc gia và Sở hữu Công nghiệp.

## **2.16 Thời hạn Khiếu nại/Khỏi kiện**

Những người sau đây có quyền nộp đơn khiếu nại/khỏi kiện đối với thông báo chấp nhận đơn, thông báo từ chối hoặc thông báo cấp hoặc thông báo từ chối cấp patăng của Cục SHTT:

- (1) Người nộp đơn có quyền khiếu nại đối với thông báo từ chối chấp nhận đơn và thông báo từ chối cấp patăng;
- (2) Bên thứ ba yêu cầu xét nghiệm nội dung có quyền nộp đơn khiếu nại và quy định cấp văn bằng bảo hộ liên quan đến sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp mà không

phải nộp phí;

(3) Bên thứ ba nào có quyền và lợi ích liên quan trực tiếp đến việc cấp pa-tăng đầu có quyền khiếu nại đối với quyết định cấp pa-tăng và người thứ ba khiếu nại đó phải nộp phí theo quy định.

Đơn khiếu nại (khiếu nại lần đầu) phải được làm bằng văn bản và nộp lên Cục SHTT trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được thông báo từ chối chấp nhận đơn/thông báo từ chối cấp pa-tăng Cục SHTT. Nếu một bên thứ ba khiếu nại về việc cấp pa-tăng, thì đơn khiếu nại phải được nộp trong thời hạn 5 năm kể từ ngày pa-tăng bắt đầu có hiệu lực, trong trường hợp quyền sở hữu đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp được xác lập do động cơ không lành mạnh của người yêu cầu xác lập thì thời hiệu khiếu nại là suốt thời gian pa-tăng có hiệu lực. Cục SHTT có nghĩa vụ trả lời người nộp đơn khiếu nại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, đối với các vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài tới 45 ngày. Trong trường hợp không đồng ý với trả lời của Cục SHTT, người khiếu nại có thể khiếu nại (khiếu nại lần hai) lên Bộ Khoa học Công nghệ hoặc khởi kiện lên tòa Hành chính để khiếu nại quyết định của Cục SHTT trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu mà khiếu nại này không được giải quyết, hoặc tính từ ngày người có quyền khiếu nại lần hai nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần thứ hai này là 45 ngày tính từ ngày thụ lý đơn khiếu nại, trong trường hợp phức tạp có thể kéo dài tới 60 ngày tính từ ngày thụ lý đơn khiếu nại. Người khiếu nại lần hai phải nộp lệ phí khiếu nại.

## **2.17 Huỷ bỏ, đình chỉ và khôi phục hiệu lực của pa-tăng**

Bên thứ ba nào cũng có quyền yêu cầu Cục SHTT huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực của pa-tăng vì những lý do sau:

(1) Người được cấp Pa-tăng không có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Pa-tăng và cũng không được người có quyền nộp đơn yêu cầu cấp

Pa-tăng chuyển nhượng quyền đó;

(2) Quyền nộp đơn yêu cầu cấp Pa-tăng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp thuộc về nhiều cá nhân, pháp nhân hoặc chủ thể khác nhưng một hoặc một số trong đó không đồng ý thực hiện việc nộp đơn yêu cầu cấp Pa-tăng;

(3) Pa-tăng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp ghi nhận sai tác giả do sự cố ý của người nộp đơn;

(4) Đối tượng được bảo hộ không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực của pa-tăng phải được nộp trong thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký. Trong trường hợp quyền sở hữu công nghiệp được xác lập trên cơ sở không trung thực, thì yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực của pa-tăng có thể được nộp trong suốt thời gian hiệu lực của văn bằng bảo hộ.

Hiệu lực của pa-tăng có thể bị đình chỉ nếu như người được cấp pa-tăng tuyên bố bằng văn bản từ bỏ các quyền được hưởng theo pa-tăng hoặc không nộp phí duy trì hiệu lực hoặc phí gia hạn hiệu lực pa-tăng như đã nói ở trên trong thời hạn quy định.

Trong trường hợp huỷ bỏ pa-tăng, quyền liên quan đến pa-tăng được coi là không được phát sinh. Và khi hiệu lực của pa-tăng bị đình chỉ thì các quyền liên quan đến pa-tăng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm đình chỉ pa-tăng.

Trong trường hợp hiệu lực của pa-tăng sáng chế bị đình chỉ vì lý do không nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm theo yêu cầu, trong thời hạn 6 tháng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hết hạn, và không có một bên thứ ba nào nộp đơn yêu cầu đình chỉ hiệu lực của pa-tăng, thì chủ sở hữu pa-tăng có quyền khôi phục hiệu lực của pa-tăng đã bị đình chỉ nhưng phải nộp tiền phạt. Bất kỳ bên thứ ba nào bắt đầu sử dụng sáng chế/giải pháp hữu ích trong thời hạn đình chỉ hiệu lực của pa-tăng thì sẽ có quyền đối với sáng chế/giải pháp hữu ích đó giống như quyền của người sử dụng trước.

## **2.18 Hành vi vi phạm pa-tăng**

Những hành vi sau đây, nếu được thực hiện mà không được sự chấp thuận của chủ sở hữu pa-tăng, sẽ được coi là hành vi vi phạm sáng chế:

(1) Đối với sáng chế/giải pháp hữu ích, (i) việc sản xuất ra sản phẩm có sử dụng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đã được cấp pa-tăng; (ii) sử dụng, nhập khẩu, quĩn cáo hoặc lưu thông sản phẩm đã được sản xuất bằng cách áp dụng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đã được cấp pa-tăng; và (iii) áp dụng các quy trình đã được cấp pa-tăng ở Việt Nam.

Căn cứ để xem xét hành vi vi phạm sáng chế/giải pháp hữu ích là phạm vi bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích đã được xác định theo từng điểm của Yêu cầu bảo hộ sáng chế hoặc giải pháp hữu ích kèm theo pa-tăng sáng chế/giải pháp hữu ích. Để xác định có hay không có sự đồng nhất giữa sản phẩm/quy trình bị nghi ngờ vi phạm với sản phẩm/quy trình được bảo hộ, cần phải so sánh tất cả các đặc điểm kỹ thuật thuộc từng điểm trong Yêu cầu bảo hộ với các dấu hiệu của sản phẩm/quy trình bị nghi ngờ vi phạm.

Chế có thể không định có sự vi phạm pa-tăng nếu như tất cả các dấu hiệu thuộc ít nhất một điểm trong Yêu cầu bảo hộ đều được sử dụng trong sản phẩm/quy trình bị nghi ngờ.

(2) Đối với Kiểu dáng công nghiệp, (i) sản xuất sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp đã được cấp pa-tăng; (ii) nhập khẩu, bán, quĩn cáo hoặc sử dụng sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp đã được bảo hộ.

Căn cứ để xem xét hành vi vi phạm kiểu dáng công nghiệp là phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp được xác định trong pa-tăng kiểu dáng công nghiệp. Để xác định một sản phẩm/bộ sản phẩm bị nghi ngờ vi phạm có phải là vi phạm hay không, cần phải so sánh tất cả các đặc điểm tạo dáng thuộc phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp với các đặc điểm tạo dáng của sản phẩm/bộ sản phẩm bị nghi ngờ vi phạm.

Chế có thể không định hành vi vi phạm kiểu dáng công nghiệp nếu:

(1) Trên sản phẩm/bộ sản phẩm bị nghi ngờ vi phạm có tất cả các đặc điểm tạo dáng thuộc phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp;

(2) Trên sản phẩm/bộ sản phẩm bị nghi ngờ vi phạm có một tập

hợp các đặc điểm tạo dáng hợp thành một tổng thể vững chắc không khác biệt với tổng thể các đặc điểm tạo dáng thuộc phạm vi bộ hồ kiểu dáng công nghiệp.

Vấn đề thực thi quyền và các biện pháp thực thi quyền đối với pa-tăng, đề nghị xem Mục 8-Thực thi quyền sở hữu trí tuệ